

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số 117/2019/TLST - HNGĐ ngày 03/6/2019, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị **Trần Thị Th**, sinh năm: 1983;

Trú tại: Số nhà 00 đường số 00 thôn H, xã Qu, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

*Bị đơn:* Anh **Phạm Đăng H**, sinh năm: 1986;

Trú tại: Số nhà 00 đường số 00 thôn H, xã Qu, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 28/6/2019.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/6/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** chị Trần Thị Th và anh Phạm Đăng H.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Th và anh Phạm Đăng H. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 quyền số 01/2007 ngày 01/11/2011 của UBND xã Qu, huyện Đ chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

- **Về con chung:** Hai bên thống nhất thoả thuận về việc nuôi dưỡng con chung chưa thành niên như sau:

Giao cháu Phạm Trần Kim Ng, sinh ngày: 28/7/2012 cho chị Trần Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu Ng trưởng thành.

Anh Phạm Đăng H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Việc trông nom, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con sau ly hôn được áp dụng theo quy định tại các điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- **Về tài sản chung, nợ chung:** Chị Trần Thị Th và anh Phạm Đăng H thống nhất xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị Th thỏa thuận nhận chịu hết 150.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ do chị Th đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2016/0011387 ngày 31/5/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ. Hoàn trả 150.000đ tiền tạm ứng án phí còn thừa cho chị Th.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Đơn Dương;
- THADS huyện Đơn Dương;
- UBND xã Quảng Lập;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.

THẨM PHÁN

**Võ Thị Minh Nhựt**